

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/HS-PT
Ngày: 08-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hải Vinh

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Gia Lương
Bà Nguyễn Kim Dung

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Ngọc Thương Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 8/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/TLPT-HS ngày 10/2/2020 đối với bị cáo Lê Thị Thu H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 204/2019/HS-ST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo kháng cáo:

Lê Thị Thu H, sinh năm 1971; Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKNKTT: Phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở: Phòng số X, số nhà Y, đường đê tổ dân phố Ch, phường Tr, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1938 và bà Khổng Thị Ph, sinh năm 1943 (đã chết); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Chồng Đoàn Văn H, sinh năm 1959 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2019 đến ngày 14/8/2019 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh, hiện tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có một bị cáo khác và 11 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo Tòa án phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 19 giờ ngày 18/6/2019, Tổ công tác Công an thành phố B tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ số T, số nhà R, đường bờ đê Ch,

phường Tr, thành phố B phát hiện trong phòng có Lê Thị Thu H, sinh năm 1971 cư trú tại phòng trọ số T và đối tượng tự khai là Phạm Văn T, sinh năm 1983 trú tại thôn Đ, xã T, thành phố B đang có hành vi đối chiếu số tiền thắng thua mà T đã mua ô số lô, số đề của H vào ngày 18/6/2019 qua tin nhắn điện thoại di động. Vật chứng thu giữ khi kiểm tra hành chính bao gồm:

- Thu giữ của Lê Thị Thu H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu vàng, có số imeil: 256446/0817116041 gắn số sim 1 là 0967906055; sim 2 là 0942.114.602 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus màu hồng số imeil 16006 gắn sim số 0336077969.

- Thu giữ của Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng gắn số sim số 0942216129.

Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại di động đã thu giữ phát hiện Phạm Văn T sử dụng số điện thoại 0942216129 nhắn tin vào số điện thoại 0967906055 của H để đánh bạc bằng hình thức mua số lô, đề với tổng số tiền mua số đề 2.760.000 đồng. Sau khi nhận tin nhắn T gửi đến mua số đề, H đồng ý và nhắn lại “Ok” xác nhận việc mua bán.

Ngoài nội dung tin nhắn đánh bạc với Phạm Văn T, Cơ quan điều tra còn phát hiện Lê Thị Thu H nhận tin nhắn đánh bạc qua tin nhắn SMS bằng hình thức bán số lô, số đề của Nguyễn Thị M sinh năm 1964 trú tại số nhà R, đường bờ đê Ch, phường Tr, thành phố B và 1 số đối tượng gồm: Người đàn ông tên là C có số điện thoại 0986.667.598; anh Lê T, sinh năm 1967 ở số nhà 08 ngõ 45, phường Tr, thành phố B (là anh trai của H) có số điện thoại 0984.963.844; Người đàn ông tên Chính có số điện thoại 0332.716.979; Người đàn ông tên Hồng có số điện thoại 0846.902.556; anh Th có số điện thoại 083.928.4673 và một người đàn ông tên H2 có số điện thoại 0962.015.889. Ngoài ra H còn nhận tin nhắn đánh bạc qua Zalo của người có tên là H3 và người đàn ông có tên là T.

Ngày 18/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Lê Thị Thu H tại phòng trọ số 1, thu giữ: 11 tờ giấy A4 có viết nhiều số tự nhiên; 01 quyển sổ màu xanh; 01 quyển sổ màu hồng; 19 tờ giấy trên bề mặt in kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày; 07 chiếc bút bi các loại, 01 máy tính nhãn hiệu CAVIET và số tiền 21.000.000đồng. Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của M thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen có số Imei 1 là 865720044557194, số Imei 2 là 865720044557186 có lắp sim số 0398036132; 01 sổ ghi chép bìa màu xanh bên trong có 10 tờ ghi chép các dãy số tự nhiên và 2.300.000 đồng.

Ngày 19/6/2019, Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Thị Thu H và Nguyễn Thị M. Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Thị M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen có số Imei 354180116386313 có lắp sim 1 là 0386.011.247. sim 2 là 0835.950.366.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị M khai nhận: Trong ngày 18/6/2019, M nhận tin nhắn đánh bạc qua tin nhắn SMS, bằng hình thức bán số lô, số đề của các

đối tượng gồm: Người đàn ông tên T có sử dụng 02 số điện thoại 0981.625.805 và số 035.905.5971; Người đàn ông tên H3 có số điện thoại 0943.593.345; Người đàn ông tên Ng có số điện thoại 0912.239.300; người tên H4 có số điện thoại 0362.110.559; của 1 người phụ nữ tên H có số điện thoại 034.740.6269; của 1 phụ nữ tên H có số điện thoại 0869.657.084. Sau khi nhận tin nhắn đánh bạc của những người trên, M đã chuyển 01 tin nhắn đánh bạc của người đàn ông tên H3, tin nhắn của người tên Ng và 1 phần tin nhắn của người đàn ông tên T cho Lê Thị Thu H để hưởng tiền phần trăm hoa hồng; các tin nhắn đánh bạc còn lại M giữ lại để thanh toán trả thưởng (nếu khách trúng). Ngoài ra M còn tự soạn tin nhắn đánh bạc rồi gửi cho H để đánh bạc với H với số tiền là 1.180.000 đồng (số tiền mua lô đề là 1.180.000 đồng, không trúng thưởng). Kết quả điều tra xác định hành vi đánh bạc của các bị cáo như sau:

1. Về hình thức đánh bạc:

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc công bố hàng ngày trên phương tiện thông tin đại chúng, Lê Thị Thu H và Nguyễn Thị M đã nhận bán số lô, số đề qua tin nhắn SMS, mạng Zalo, sau đó M gửi 01 phần tin nhắn SMS có các số lô, số đề đã nhận cho Lê Thị Thu H để hưởng tiền phần trăm hoa hồng, 01 phần giữ lại để tính toán trả thưởng, ngoài ra M còn tự soạn tin nhắn đánh bạc với H. Sau khi nhận tin nhắn đánh bạc của M và của khách chơi thì Lê Thị Thu H tự tính toán được thua cho khách.

- Việc đánh bạc (bán số lô, số đề) gồm các dạng như sau:

+ Dạng thứ nhất gọi là đề “Đặc biệt”, “Nhất to” hoặc “2 cửa”; ký hiệu ghi đề Đặc biệt là: Db, db, dac biet; ghi đề nhất to là: NT, nt; đề 2 cửa ghi là: 2 Cua, X 2cua. Người chơi đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt hoặc giải nhất hoặc đặt cược cả 2 số cuối của giải đặc biệt và giải nhất của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu trúng người chơi sẽ được trả thưởng gấp 70 lần tiền cược, nếu không trúng thì mất số tiền đặt cược.

+ Dạng thứ hai gọi là chơi “Lô”, ký hiệu là: Lo, Lô, lo: Người chơi đặt cược 2 số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số, nếu trúng cược sẽ được trả 80.000 đồng/1 điểm (mỗi điểm người chơi phải đặt cược 21.800đồng đến 22.500 đồng). Một số đặt cược chỉ được trả thưởng tối đa 03 lần nếu khi so với kết quả xổ số có nhiều lần xuất hiện số đặt cược đó. Nếu người chơi thua thì bị mất số tiền đặt cược

+ Dạng thứ ba gọi là chơi “lô xiên”, ký hiệu là: xien, Xiên: Người chơi đặt cược từng cặp số gồm cặp 2 số, cặp 3 số, cặp 4 số (mỗi số gồm có 2 chữ số) để cược với hai số cuối cùng của tất cả các giải xổ số. Nếu trúng người chơi sẽ được trả thưởng theo tỷ lệ: Cặp 2 số (xiên 2) hưởng gấp 10 lần số tiền đặt cược, cặp 3 số (xiên 3) hưởng gấp 45 lần số tiền đặt cược, cặp 4 số (xiên 4) hưởng gấp 120 lần số tiền đặt cược. Nếu người chơi thua thì bị mất số tiền đặt cược.

+ Tin nhắn được tính từ trái qua phải, bên trái ghi số lô đề còn bên phải ghi số tiền người chơi đặt cược với đơn vị tính là 1.000 đồng hoặc là số điểm lô.

Tuỳ từng dạng đánh lô, đề của người đánh bạc mà các bị cáo thu tiền và hưởng phần trăm hoa hồng như sau:

+ Nguyễn Thị M: Ở dạng đề đặc biệt, nhất to, 2 cửa, lô xiên, M thu của người đánh 80% số tiền người đánh mua, sau đó chuyển cho H 75% (hưởng hoa hồng 5%); Ở dạng lô, M thu của người đánh từ 20.500đồng/1 điểm lô đến 22.000 đồng/1 điểm lô, nộp cho H 20.300 đồng (hưởng hoa hồng 200 đồng/1 điểm lô đến 1.700 đồng/1 điểm lô).

+ Lê Thị Thu H: Ở dạng đề đặc biệt, nhất to, 2 cửa, lô xiên H thu của người đánh và của M là 75% số tiền người đánh mua; Ở dạng lô, H thu của người đánh 21.800 đồng/1 điểm lô, thu của M 20.300 đồng/1 điểm.

2. Hành vi đánh bạc của các bị can được xác định như sau:

2.1. *Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị M:*

M mở hàng bán nước trước cửa dãy nhà trọ tại địa chỉ số nhà R, đường bờ đề Ch, phường Tr, thành phố B, ngoài bán hàng nước thì ngày 18/6/2019 M còn là người nhận 12 tin nhắn đánh bạc của người đánh bạc gửi đến điện thoại di động của mình có lắp sim 1 là 0386.011.247 và sim 2 là 0835.950.366 để mua số lô, số đề; sau khi nhận tin nhắn M chuyển 01 tin nhắn lô đề đã nhận của người tên H3, tin nhắn của người tên Ng và 1 phần tin nhắn của người đàn ông tên T cho Lê Thị Thu H để hưởng tiền phần trăm hoa hồng; các tin nhắn đánh bạc còn lại M giữ lại để thanh toán trả thưởng (nếu khách trúng); Ngoài ra M còn tự soạn tin nhắn đánh bạc rồi gửi cho H để đánh bạc với H với số tiền là 1.180.000 đồng (số tiền mua lô đề là 1.180.000đồng; không trúng thưởng). Tổng số tiền đánh bạc của M là 49.801.000 đồng (tiền mua bán lô, số đề là 31.251.000 đồng, tiền trúng đề là 18.550.000 đồng). Cụ thể:

+ Tin nhắn của số điện thoại 0943.593.345 M ghi danh bạ là “H3”: Số tiền đánh bạc là 8.870.000 đồng (số tiền bán lô đề 4.820.000 đồng, số tiền trúng đề là 4.050.000 đồng).

+ Tin nhắn của số điện thoại 0912.239.300 M ghi danh bạ là “A Ng” nhưng do Nguyễn Thị Ph nhắn đến: Số tiền đánh bạc là 4.500.000 đồng (số tiền bán lô đề 2.900.000 đồng, số tiền trúng đề là 1.600.000đồng).

+ Tin nhắn từ số điện thoại 0362.110.559 M ghi danh bạ là “Hai Ba” nhưng do Trần Thị H nhắn đến: Số tiền đánh bạc là 801.000 đồng (số tiền bán lô đề 801.000 đồng; không trúng thưởng).

+ Tin nhắn từ số điện thoại 034.740.6269 M ghi danh bạ là “Hang Hanh”: Số tiền đánh bạc là 1.540.000 đồng (số tiền bán lô đề 740.000 đồng, số tiền trúng đề là 800.000 đồng).

+ Tin nhắn từ số điện thoại 0869.657.084 M ghi danh bạ là “B Hang CaVe”: Số tiền đánh bạc là 5.700.000 đồng (số tiền bán lô đề 4.100.000 đồng, số tiền trúng đề là 1.600.000 đồng).

+ Tin nhắn từ số điện thoại 035.905.5971 M ghi danh bạ là “A Tuan” Số tiền đánh bạc là 27.210.000 đồng (số tiền bán lô đề 16.710.000 đồng, số tiền trúng đề là 10.500.000 đồng).

2.2. Hành vi đánh bạc của Lê Thị Thu H:

H không có việc làm ổn định, H và M ở gần nhau nên H thỏa thuận với M nếu có khách có nhu cầu mua số lô, số đề thì M nhận sau đó chuyển cho H để M hưởng tiền phần trăm hoa hồng. Đồng thời H cũng nhận tin nhắn của những khách chơi gửi đến số điện thoại của H để tự thanh toán trả thưởng cho khách. Ngày 18/6/2019, H sử dụng 2 chiếc điện thoại di động (01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung gắn số sim 1 là 0967906055; sim 2 là 0942.114.602 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus gắn sim số 0336077969) nhận 2 tin nhắn của M và nhận 14 tin của khách chơi mua số lô, số đề qua tin nhắn SMS và Zalo, với tổng số tiền đánh bạc là 49.762.600 đồng (tiền bán số lô, số đề là 30.122.600 đồng, tiền trúng đề là 19.640.000 đồng). Cụ thể:

+ Tin nhắn của số điện thoại 0942.216.129 của Phạm Văn T: Số tiền đánh bạc là 2.772.000 đồng (tiền bán lô, số đề là 1.172.000 đồng, tiền trúng đề là 1.600.000 đồng).

+ Tin nhắn từ số điện thoại 0332.716.979, H ghi danh bạ là “A Ch đánh bạc (3 tin nhắn): Số tiền đánh bạc là 3.402.000 đồng (số tiền bán lô đề 2.602.000 đồng, số tiền trúng đề là 800.000 đồng).

+ Tin nhắn từ số điện thoại 083.928.4673, H ghi danh bạ là “A Thành A” (01 tin nhắn): Số tiền đánh bạc là 2.540.000 đồng (số tiền bán lô đề 1.740.000 đồng, số tiền trúng đề là 800.000 đồng).

+ Tin nhắn từ số điện thoại 0986.667.598, H ghi danh bạ là “Cong Vt98” (2 tin nhắn): Số tiền đánh bạc là 14.953.000 đồng (số tiền bán lô đề 10.153.000 đồng; số tiền trúng đề là 4.800.000 đồng).

+ Tin nhắn từ số điện thoại 0984.963.844, H ghi danh bạ là “B T” (1 tin nhắn): Số tiền đánh bạc là 2.354.000 đồng (số tiền bán lô đề 754.000 đồng; số tiền trúng đề là 1.600.000 đồng).

+ Tin nhắn từ số điện thoại 0846.902.556, H ghi danh bạ là “C A Hồng” (1 tin nhắn): Số tiền đánh bạc là 937.600 đồng (số tiền bán lô đề 697.600 đồng, số tiền trúng đề là 240.000 đồng).

+ Tin nhắn từ số điện thoại 0962.015.889, H ghi danh bạ là “H2 xóm”: Số tiền đánh bạc là 654.000 đồng (số tiền bán lô đề 654.000 đồng, không trúng thưởng).

+ Tin nhắn từ số điện thoại 0835.950.366 của Nguyễn Thị M (2 tin nhắn): Số tiền đánh bạc là 13.160.000 đồng (số tiền bán lô đề 8.410.000 đồng, số tiền trúng đề là 4.750.000 đồng).

+ Tin nhắn từ địa chỉ Zalo có tên là “B H3 VT”: Số tiền đánh bạc là 609.00 đồng (số tiền bán lô đề 609.000 đồng, không trúng thưởng).

+ Tin nhắn từ địa chỉ Zalo có tên “A B S T05”: Số tiền đánh bạc là 8.381.000 đồng (số tiền bán lô đề 3.331.000 đồng, số tiền trúng đề là 5.050.000 đồng).

Quá trình điều tra H khai nhận sau khi nhận tin nhắn đánh bạc thì có chuyển toàn bộ tin nhắn qua Zalo cho Nguyễn Viết C, sinh năm 1987 ở số nhà O, đường Ngh, phường Tr, thành phố B để hưởng tiền phần trăm hoa hồng nhưng C không thừa nhận, kết quả kiểm tra dữ liệu trên điện thoại của H không thể hiện việc H chuyển tin nhắn đánh bạc cho ai. Do vậy, H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc là 49.762.600 đồng (tiền bán số lô, số đề là 30.122.600 đồng, tiền trúng đề là 19.640.000 đồng).

3. Về các nội dung có liên quan đến vụ án

Căn cứ lời khai của Lê Thị Thu H và Nguyễn Thị M, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành điều tra xác minh, kết quả xác định được những người đánh bạc với H và M cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1975 ở số nhà 03, ngõ 34, đường Võ Thị Sáu, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, sử dụng số điện thoại 0332.716.979 gửi tin nhắn đánh bạc với H với số tiền đánh bạc là 3.402.000 đồng (số tiền bán lô đề 2.602.000 đồng, số tiền trúng đề là 800.000 đồng).

- Nguyễn Văn Th, sinh năm 1967 trú tại số 321, đường Nguyên Hồng, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B. Sử dụng số điện thoại 083.928.4673 gửi tin nhắn đánh bạc với H với tiền đánh bạc là 2.540.000 đồng (số tiền bán lô đề 1.740.000 đồng, số tiền trúng đề là 800.000 đồng).

- Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1954 trú tại số nhà 170, đường Bờ dê Ch, phường Tr, thành phố B, sử dụng số điện thoại 0912.239.300 gửi tin nhắn đánh bạc với M với tiền đánh bạc là 4.500.000 đồng (số tiền bán lô đề 2.900.000 đồng, số tiền trúng đề là 1.600.000 đồng).

- Trần Thị H4, sinh năm 1960 trú tại số nhà 85, đường Lưu Nhân Chú, phường Thọ Xương, thành phố B, sử dụng số điện thoại 0362.110.559 gửi tin nhắn đánh bạc với M tiền đánh bạc là 801.000 đồng (số tiền bán lô đề 801.000 đồng; không trúng thưởng).

Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Ph và Trần Thị H4 tham gia đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng, bản thân chưa có tiền sự về hành vi đánh bạc, nên ngày 08/10/2019, Trưởng Công an thành phố B đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H3, Lê T, Lê Thị Toàn, Mai Thu H là những người mà Nguyễn Thị M và Lê Thị Thu H khai đã mua bán số lô, số đề với H và M ngày 18/6/2019. Quá trình điều tra C, H3, T, Toàn, H đều không thừa nhận hành vi đánh bạc với H và M, cơ quan điều tra đã cho đối chất với các bị can nhưng không có kết quả nên chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với C, H3, T, Toàn và Mai Thu H.

Đối tượng tự khai tên là Phạm Văn T, sinh năm 1983, nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang mua số lô, số đề của Lê Thị Thu H ngày 18/6/2019, Công an thành phố B đã tiến hành ghi lời khai, cho T viết bản kiểm điểm, tường trình nhưng T đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa chỉ đối tượng khai nhưng không có ai có tên và lai lịch như trên nên không có căn cứ xử lý.

4. Về số tài sản, vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra

- 11 tờ giấy A4 trên giấy có viết các số tự nhiên và 19 tờ giấy A4 ghi kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc không liên quan đến hành vi đánh bạc đã được lưu trong hồ sơ vụ án.

- 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung màu vàng, có số imeil: 256446/0817116041 gắn số sim 1 là 0967906055; sim 2 là 0942.114.602 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus màu hồng số imeil 16006 gắn sim số 0336077969) thu của Lê Thị Thu H liên quan đến hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen có số Imei 354180116386313 có lắp sim 1 là 0386.011.247, sim 2 là 0835.950.366 thu của Nguyễn Thị M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng gắn số sim số 0942216129 thu của Phạm Văn T có liên quan đến hành vi phạm tội đã được nhập kho vật chứng theo quy định.

- 07 chiếc bút bi các loại, 01 máy tính nhãn hiệu CAVIET liên quan đến hành vi phạm tội đã được nhập kho vật chứng theo quy định.

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen có số Imei 1 là 865720044557194, số Imei 2 là 865720044557186 có lắp sim số 0398036132; 01 sổ ghi chép bìa màu xanh bên trong có 10 tờ ghi chép các dãy số tự nhiên và 2.300.000đồng thu khi khám xét nơi ở của M không liên quan đến hành vi phạm tội đã được nhập kho vật chứng theo quy định.

- Số tiền 21.000.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của H; 02 quyển sổ (1 quyển bìa màu xanh, 1 quyển bìa màu hồng) không liên quan đến hành vi phạm tội đã được chuyển nhập kho vật chứng theo quy định.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu xám số Imei 35837306356775, gắn sim số 0974.675.306 thu giữ của Nguyễn Thị Ng, liên quan đến hành vi phạm tội đã được nhập kho vật chứng theo quy định.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TiTe, gắn sim số 0852852469 thu giữ của anh Nguyễn Văn C đã được nhập kho vật chứng theo quy định.

5. Về số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thị M và Lê Thị Thu H

Ngày 18/6/2019 Nguyễn Thị M và Lê Thị Thu H đều chưa thu được tiền của những người đánh bạc. Do vậy, xác định M và H chưa hưởng lợi khoản tiền nào.

Bản cáo trạng số 188/CT-VKS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo Lê Thị Thu H và Nguyễn Thị M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Với nội dung như trên, bản án hình sự số 204/2019/HS-ST ngày 31/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang quyết định đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị M và Lê Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2019 đến ngày 14/8/2019). Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lê Thị Thu H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (Ba) năm 08 (Tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND phường Tr, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị M 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án xử xong, ngày 08/01/2020, bị cáo Lê Thị Thu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo, lý do bị cáo có Thư khen của Chủ tịch UBND phường Mỹ Độ, thành phố B và 2 Công ty có thư cảm ơn về việc nhặt của rơi trả lại người mất. Bị cáo tự nguyện nộp tiền phạt và án phí 10.200.000đ, đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo đã đề nghị HĐXX: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thu H, giữ nguyên mức hình phạt 2 năm tù nhưng chuyển cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo đã được làm trong thời gian kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân thành phố B theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Thu H thì thấy:

Trong ngày 18/6/2019, tại địa bàn phường Tr, thành phố B, Nguyễn Thị M và Lê Thị Thu H đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại để tự tính toán trả tiền trúng đề, ngoài ra Nguyễn Thị M

còn làm trung gian nhận tin nhắn đánh bạc của các đối tượng khác, rồi chuyển tin nhắn đánh bạc cho Lê Thị Thu H để hưởng phần trăm hoa hồng. Kết quả điều tra đã xác định được Nguyễn Thị M đánh bạc với tổng số tiền là 49.801.000 đồng (tiền mua bán lô, số đề là 31.251.000 đồng, tiền trúng đề là 18.550.000đồng) và Lê Thị Thu H đánh bạc với tổng số tiền là 49.762.600 đồng (tiền bán số lô, số đề là 30.122.600 đồng, tiền trúng đề là 19.640.000 đồng).

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 BLHS, án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo như vậy là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thu H thấy:

- Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Án sơ thẩm đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, mức độ tham gia vai trò từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân, xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H 2 năm tù và phạt bổ sung 10 triệu đồng sung công quỹ nhà nước là có căn cứ pháp luật, bởi lẽ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, ảnh hưởng tới kinh tế gia đình, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tệ nạn hình sự khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương, do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo là cần thiết mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người tốt và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Nay bị cáo kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX thấy không có căn cứ chấp nhận.

- Về kháng cáo xin hưởng án treo:

HĐXX thấy sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp 10.200.000đ tiền phạt bạc và án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục THA dân sự Thành phố B, và bị cáo có nhiều việc làm tốt, nhất được cử đi làm ở người mất, được Chủ tịch UBND phường Mỹ Độ có thư khen và Cty TNHH một thành viên Nông nghiệp Hải Sơn, Cty TNHH một thành viên Việt Luật có thư cảm ơn. Do vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điều 51 BLHS tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều việc làm tốt, bản thân là lao động chính, do vậy cần khoan hồng chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt chuyển cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người tốt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thu H, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thu H 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt bổ sung bằng tiền 10 triệu đồng sung công quỹ nhà nước, nhưng được khấu trừ 10.200.000đ bị cáo đã nộp theo Biên lai thu số 0000292 ngày 11/6/2020 tại Chi cục THADS thành phố B. Xác nhận bị cáo đã nộp xong tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Tr, tp Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật THAHS, trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật THAHS 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Vinh